

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

# HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

*Chuyên ngành* : Luật hình sự

*Mã số* : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Phạm Mạnh Hùng

*Phản biện 1*:

*Phản biện 2*:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2012.

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
<b>MỞ ĐẦU</b>	1		
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN</b>	7		
1.1. Khái niệm, đặc điểm của hình phạt tù chung thân	7		
1.1.1. Khái niệm hình phạt tù chung thân	7		
1.1.2. Đặc điểm của hình phạt tù chung thân	8		
1.2. Mục đích của hình phạt tù chung thân	15		
1.3. Phân biệt hình phạt tù chung thân với các hình phạt chính khác	20		
1.3.1. Phân biệt hình phạt tù chung thân và hình phạt tù có thời hạn	21		
1.3.2. Phân biệt hình phạt tù chung thân với hình phạt tử hình	23		
1.3.3. Phân biệt hình phạt tù chung thân với các loại hình phạt chính khác	26		
1.4. Hình phạt tù chung thân trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	27		
1.4.1. Tổng quan về hình phạt tù chung thân trên thế giới	27		
1.4.2. Quy định hiện hành về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự của một số nước trên thế giới	33		
<b>Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN</b>	38		
2.1. Khái quát lịch sử các quy định về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự Việt Nam	38		
2.1.1. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ trước năm 1945	38		
2.1.2. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến trước khi có Bộ luật Hình sự năm 1985	41		
2.1.3. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ từ 1985 đến 1999	49		
2.2. Các quy định hiện hành về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự Việt Nam	53		
2.2.1. Hình phạt tù chung thân theo các quy định thuộc phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)	53		
2.2.2. Hình phạt tù chung thân theo các quy định thuộc Phần Các tội phạm Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009	64		
<b>Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN Ở NƯỚC TA VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT NÀY</b>	72		
3.1. Thực tiễn áp dụng hình phạt tù chung thân ở nước ta trong những năm gần đây	72		
3.2. Những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trong áp dụng hình phạt tù chung thân	75		
3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù chung thân	85		
<b>KẾT LUẬN</b>	91		
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	94		
<b>PHỤ LỤC</b>	99		

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng và chống tội phạm, Nhà nước ta đã sử dụng đồng thời nhiều biện pháp về kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, pháp lý... Trong các biện pháp đó, hình phạt giữ một vai trò rất quan trọng. Nhà làm luật đã xây dựng một hệ thống hình phạt đa dạng với nội dung cưỡng chế, thuyết phục, giáo dục nặng, nhẹ khác nhau, bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Hình phạt tù chung thân là một trong bảy hình phạt chính của hệ thống hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành.

Việc quy định hình phạt tù chung thân trong hệ thống hình phạt của Nhà nước ta tạo ra khả năng phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hình phạt này giữ vị trí trung chuyển giữa hình phạt tù có thời hạn tối đa là 20 năm và tử hình, làm cho hệ thống hình phạt giữ được tính thống nhất nội tại của nó. Tuy vậy, thực tiễn áp dụng hình phạt tù chung thân đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu để đưa ra các giải pháp hoàn thiện các quy định liên quan đến hình phạt này nhằm nâng cao hiệu quả của nó trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong bối cảnh hội nhập, mở rộng hợp tác giao lưu quốc tế, Đảng ta có quan điểm, chủ trương mới về cải cách tư pháp: *"Công tác tư pháp phải ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm hình sự, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm những và các loại tội phạm có tổ chức; bảo vệ trật tự kỷ cương; bảo đảm và tôn trọng quyền dân chủ, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân"; "Sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp phù hợp mục tiêu của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội ... Quy định trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật,*

*những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội".* Để thể chế hóa được những quan điểm, chủ trương của Đảng, chúng ta cần phải nghiên cứu một cách cơ bản, toàn diện về hình phạt nói chung và hình phạt tù chung thân nói riêng phản ánh những đặc điểm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung cho phù hợp cũng như có những giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả áp dụng chúng.

Với những lý do trên, tôi đã chọn đề tài: **"Hình phạt tù chung thân trong luật hình sự Việt Nam"** làm luận văn tốt nghiệp.

### 2. Tình hình nghiên cứu

#### 2.1. Trên thế giới

Vấn đề hình phạt được rất nhiều chuyên gia trên thế giới nghiên cứu. Đặc biệt là ở Liên Xô trước đây, cụ thể như: Cudriapxep V.N với công trình *"Luật pháp và hành vi"*, Matxcova 1983 ; Galperin I.M với công trình *"Hình phạt, chức năng xã hội và thực tiễn ứng dụng"*, Matxcova, 1983; Sargorotxki với công trình *"Hình phạt, mục đích và hiệu quả của nó"*; Leningrat 1973, Luxôp M.D với công trình *"Hình phạt và việc áp dụng nó đối với các tội chức vụ"*, Cazan 1987...

Song song với xu hướng xóa bỏ hình phạt tử hình trên thế giới trong những thập kỷ gần đây, hình phạt tù chung thân cũng được đưa ra nghiên cứu với tư cách là hình phạt lựa chọn thay thế cho hình phạt tử hình. Trung tâm nghiên cứu về hình phạt tử hình, Trường Luật, Đại học Westminster (Vương quốc Anh) đang nghiên cứu về các hình phạt thay thế hình phạt tử hình trong các quốc gia thành viên của Hội đồng Châu Âu đưa ra sự mâu thuẫn trong bản thân thuật ngữ "tù chung thân" giữa các quốc gia thành viên của Hội đồng Châu Âu: sự mâu thuẫn thể hiện ở quy định về thời hạn áp dụng hình phạt tù chung thân. Một số các quốc gia lựa chọn hình thức tù chung thân có thể được ân giảm, còn có một số các quốc gia lại lựa chọn hình phạt tù chung thân suốt đời (không được ân giảm) là hình phạt thay thế cho hình phạt tử hình.

Ở Anh cũng có rất nhiều tài liệu nghiên cứu về vấn đề hình phạt tù chung thân - chế tài thay thế hình phạt tử hình: Nigel Walker, "*Tội phạm và hình phạt ở Anh*", Nhà xuất bản Đại học Edinburgh, 1965; Giáo sư Dirk Van Zyl Smit, bài viết "*Thi hành hình phạt tù chung thân nghiêm khắc trong pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế*"; Hội đồng tư vấn về hệ thống hình sự, "*Các hình phạt tù: xem xét các hình phạt tối đa*", HMSO, London, 1978; "*Báo cáo của Ủy ban đặc biệt thuộc Thượng viện về tội giết người và án phạt tù chung thân*", (HL paper. 78), HMSO, London, 1989; "*Kết án chung thân: cải cách pháp luật và thủ tục đối với những người bị kết án tù chung thân*" Nicola Padfield, Alison Liebling với Helen Arnold, "*Khảo sát việc ra quyết định án chung thân theo quyền tự quyết của Hội đồng xét xử*", Nghiên cứu của Văn phòng Bộ Nội vụ, 2000; Andrew Coyle (Giáo sư Đại học London), "*Về quản lý tù nhân tù chung thân và tù dài hạn trên thế giới trong bối cảnh quyền con người*"; Nicola Padfield, Alison Liebling với Helen Arnold, "*Tìm hiểu việc ra quyết định ở các Ban ân giảm đối với người bị kết án tù chung thân*", Nghiên cứu lý thuyết, số 213, 2000...

Mỹ là một trong số ít các quốc gia áp dụng hình phạt tù chung thân không được ân giảm. Mỹ đã phải bỏ ra một khoản khổng lồ trong ngân sách quốc gia để đáp ứng yêu cầu giam giữ những phạm nhân bị kết án tù chung thân đang ngày càng già đi và những chi phí để xét ân giảm. Nhìn thấy thực trạng như vậy, các nhà bình luận ở Mỹ đã có một số các nghiên cứu có giá trị để đánh giá về quá trình ra quyết định của các hội đồng xét ân giảm đối với người bị kết án tù chung thân như: James Marquart và Jonathan Sorensen, "*Nghiên cứu quốc gia về người phạm tội được áp dụng hình phạt thay thế*", Nhà xuất bản Đại học Oxford, 1997.

Như vậy, ở những quốc gia đã xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình, có rất nhiều nghiên cứu xoay quanh vấn đề áp dụng hình phạt tù chung thân như thế nào đối với những người phạm tội có khung hình phạt tử hình: Áp dụng hình phạt tù chung thân được ân giảm hay áp dụng hình phạt tù chung thân suốt đời, áp dụng loại nào vừa đảm bảo công bằng xã hội, vừa ngăn ngừa họ phạm tội mới, lại vừa mang tính nhân đạo sâu sắc; và có nên

áp dụng các hình thức chế tài bổ sung khi áp dụng hình phạt tù chung thân thay cho hình phạt tử hình hay không; điều kiện để tù nhân tù chung thân được xét ân giảm thời hạn chấp hành hình phạt như thế nào cho phù hợp.

## 2.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trong những năm qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các mức độ khác nhau về vấn đề hình phạt và hệ thống hình phạt, trong đó có hình phạt tù chung thân. Đó là các công trình như: "*Chính sách hình sự và hình phạt*" của GS.TSKH Đào Trí Úc; "*Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự*" của tập thể tác giả do GS.TSKH Đào Trí Úc chủ biên; Luận án tiến sĩ Luật học "*Các hình phạt chính trong Luật hình sự Việt Nam*" của Tiến sĩ Nguyễn Sơn; Luận văn Thạc sĩ Luật học "*Hệ thống hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*" của Nguyễn Văn Vĩnh; "*Hệ thống hình phạt trong Luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*" của Đặng Đức Thọ. Ngoài ra còn có một số bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành về vấn đề này như: "*Hình phạt: một số vấn đề lý luận*" của Nguyễn Mạnh Kháng, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 10/2000; "*Bàn về bản chất và chức năng của hình phạt*" của Nguyễn Sơn, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 9/2002; "*Một số điểm mới của Bộ luật Hình sự 1999 về hình phạt và quyết định hình phạt*" của Đinh Văn Quế, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 02/2001; "*Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về hệ thống hình phạt và quyết định hình phạt*" của Phạm Mạnh Hùng, Tạp chí Kiểm sát số 4/2001...

Nhìn chung, các công trình đó đã nghiên cứu một cách tổng quát, khái quát về những vấn đề chung của hình phạt và hệ thống hình phạt hoặc về một loại hình phạt nào đó dưới góc độ của luật hình sự thực định. Nhưng cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử hình phạt tù chung thân cả trên phương diện luật thực định và thực tiễn áp dụng.

## 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Luận văn nghiên cứu đề tài nhằm làm rõ những nội dung cơ bản về hình phạt tù chung thân (về lý luận, về lịch sử, về so sánh, về xã hội học),

từ đó đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù chung thân trong Luật hình sự Việt Nam.

Xuất phát từ mục đích trên, luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Làm sáng tỏ những vấn đề chung về hình phạt tù chung thân trong Luật hình sự Việt Nam: Khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển, phân biệt với các hình phạt khác trong hệ thống hình phạt;

- Đưa ra quy định về hình phạt tù chung thân trong pháp luật một số nước trên thế giới;

- Phân tích những quy định về hình phạt tù chung thân trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng hình phạt này;

- Phân tích những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trong áp dụng hình phạt tù chung thân và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hình phạt này.

#### **4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài này là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể là: Phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp xã hội học, phương pháp logic, phương pháp tổng hợp.

#### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề chung về hình phạt tù chung thân.

*Chương 2:* Hình phạt tù chung thân trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành.

*Chương 3:* Thực tiễn áp dụng hình phạt tù chung thân ở nước ta và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù chung thân.

### **Chương 1**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN**

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm của hình phạt tù chung thân**

#### **1.1.1. Khái niệm hình phạt tù chung thân**

Trên cơ sở Khoản 3 Điều 8 Bộ luật Hình sự, Điều 26 Bộ luật Hình sự, Điều 34 Bộ luật Hình sự, có thể đưa ra khái niệm hình phạt tù chung thân như sau: *Tù chung thân là hình phạt tù tước quyền tự do của người bị kết án đến hết đời, được áp dụng đối với người phạm tội có tính nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình.*

#### **1.1.2. Đặc điểm của hình phạt tù chung thân**

##### **\* Đặc điểm chung:**

Với tư cách là một loại hình phạt trong hệ thống hình phạt, hình phạt tù chung thân có đầy đủ những đặc điểm chung của hình phạt như sau:

- Hình phạt tù chung thân là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc của Nhà nước

- Hình phạt tù chung thân gắn liền với tội phạm

- Hình phạt tù chung thân được quy định trong Luật hình sự

- Hình phạt tù chung thân do tòa án áp dụng đối với người bị kết án

- Hình phạt tù chung thân chỉ được áp dụng đối với cá nhân người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm.

##### **\* Đặc điểm riêng:**

*Một là, mức độ nghiêm khắc của hình phạt tù chung thân trong hệ thống hình phạt chỉ đứng sau hình phạt tử hình:*

Hình phạt tù chung thân là hình phạt có khả năng tước đoạt tự do đến hết đời, bị cách ly vĩnh viễn khỏi môi trường sống bình thường. Có nghĩa là, người bị kết án có thể phải sống phần đời còn lại của mình trong trại giam, toàn bộ hoạt động của người bị thi hành án tù chung thân đều bị kiểm soát chặt chẽ và phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật: lao động, học tập, các sinh hoạt cá nhân, công việc hàng ngày, chế độ ăn, ngủ... Hình phạt này giữ vị trí trung chuyển giữa hình phạt tù có thời hạn tối đa là 20 năm và

hình phạt tử hình, làm cho hệ thống hình phạt giữ được tính thống nhất nội tại của nó; tạo ra khả năng phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Tù chung thân chỉ được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Theo thực tiễn xét xử, đó là những trường hợp phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sở hữu tài sản và có nhiều tình tiết tăng nặng đáng kể. Thông thường hình phạt này được áp dụng đối với những trường hợp mà nếu áp dụng hình phạt tù có thời hạn đến hai mươi năm tù thì vẫn còn nhẹ nhưng nếu phạt tử hình thì chưa thật cần thiết.

*Hai là, hình phạt tù chung thân là hình phạt duy nhất trong hệ thống hình phạt có thể thay thế hình phạt tử hình:*

Trong pháp luật hình sự nước ta, ranh giới về điều kiện áp dụng giữa hình phạt tù chung thân hoặc tử hình là không rõ ràng, rành mạch, bởi vậy, tòa án khi xét xử cần phải xem xét vụ án một cách khách quan, toàn diện, chính xác để đảm bảo khi áp dụng đạt được mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung. Điều 35 Bộ luật Hình sự quy định: "Trong trường hợp người bị kết án tử hình được ân giảm, thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân".

*Ba là, hình phạt tù chung thân không có tính linh hoạt trong áp dụng.*

Hình phạt tù chung thân không có nhiều mức độ để Tòa án có thể lượng hóa khi áp dụng đối với từng tội phạm với mức nguy hiểm cho xã hội khác nhau. Ví dụ như, đối với hình phạt tù có thời hạn, tòa án có thể lựa chọn mức từ 3 tháng đến 20 năm tù. Hoặc đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, tùy theo tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, tòa án có thể lựa chọn mức từ 3 tháng đến 3 năm. Hình phạt tù chung thân chỉ chứa đựng duy nhất một mức độ không thể tăng lên hay giảm xuống để áp dụng cho mọi trường hợp phạm tội đáng phải bị áp dụng loại hình phạt này.

## **1.2. Mục đích của hình phạt tù chung thân**

Chúng tôi đồng tình với quan điểm: Trừng trị và giáo dục, cải tạo người phạm tội đều không phải là mục đích của hình phạt mà nó vừa là nội dung, vừa là thuộc tính, vừa là phương thức thực hiện hình phạt.

Do hình phạt là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước nghiêm khắc nhất trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế Nhà nước, nên hình phạt giữ vai trò bảo đảm các điều kiện cần thiết mà trước hết là trật tự xã hội, có nghĩa là phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh tội phạm và người phạm tội, lập lại trật tự xã hội bị vi phạm, lập lại công bằng xã hội, để xã hội tồn tại và phát triển. Trong trường hợp này, trật tự, công bằng xã hội chỉ có thể được lập lại khi Nhà nước áp dụng đối với người phạm tội một chế tài tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Chính vì vậy mà nội dung của các chế tài hình phạt bao giờ cũng là tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Vai trò này của hình phạt đã xác định mục đích mà nó nhằm đạt đến là bảo đảm công bằng xã hội và phòng ngừa tội phạm. Đó chính là mục đích cuối cùng của hình phạt nói chung cũng như hình phạt tù chung thân nói riêng.

## **1.3. Phân biệt hình phạt tù chung thân với các hình phạt chính khác**

### **1.3.1. Phân biệt hình phạt tù chung thân và hình phạt tù có thời hạn**

Thời hạn chấp hành hình phạt là một cơ sở quan trọng để phân biệt hình phạt này với hình phạt tù chung thân; là thước đo để so sánh về mức độ nghiêm khắc giữa hai loại hình phạt này.

Tù có thời hạn "có mặt" ở tất cả các chế tài và con số những chế tài lựa chọn là rất ít. Còn hình phạt tù chung thân chỉ "có mặt" ở một số các chế tài và thường là những chế tài lựa chọn giữa hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình.

Đối với trường hợp người chưa thành niên phạm tội thì Luật hình sự quy định không áp dụng hình phạt tù chung thân (Điều 34, Khoản 5 Điều 69 Bộ luật Hình sự) và áp dụng hạn chế hình phạt tù (Khoản 5 Điều 69 Bộ luật Hình sự). Quy định này biểu hiện nguyên tắc nhân đạo và là bước phát triển mới của pháp luật hình sự nước ta.

### **1.3.2. Phân biệt hình phạt tù chung thân với hình phạt tử hình**

Xét dưới góc độ xã hội, hình phạt tù chung thân có thể mang lại một số lợi ích nhất định cho xã hội từ sự đóng góp của người bị kết án trong quá trình chấp hành hình phạt, lao động, cải tạo. Hình phạt tử hình sẽ

triệt tiêu hoàn toàn khả năng đó vì khi hình phạt này được áp dụng, người phạm tội đã hoàn toàn bị loại trừ khỏi xã hội.

Xét dưới góc độ tư pháp, một khi hình phạt tử hình được thi hành, các cơ quan tiến hành tố tụng không còn có thể khắc phục những sai sót khách quan (nếu có) trong quá trình tố tụng. Hình phạt tử chung thân thì hoàn toàn có khả năng sửa sai (nếu có) trong khi đang thi hành án.

Người phạm tội là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi có thể bị áp dụng hình phạt tử chung thân và không bao giờ bị áp dụng hình phạt tử hình.

Một điểm khác biệt nữa là, đối với người bị thi hành hình phạt tử chung thân vẫn còn cơ hội để họ được xét giảm án, sớm tái hòa nhập với cộng đồng. Còn đối với hình phạt tử hình, một khi được áp dụng và thi hành thì không thể thay đổi hoặc giảm bớt mức án đã tuyên.

### ***1.3.3. Phân biệt hình phạt tử chung thân với các loại hình phạt chính khác***

Sự khác biệt cơ bản nhất giữa các hình phạt không phải tử và hình phạt tử chung thân là: Nếu bị áp dụng các hình phạt không phải tử, người bị kết án được cải tạo, giáo dục không cần cách ly khỏi xã hội, được thi hành án trong môi trường bình thường, nơi người đó sống và công tác trước khi phạm tội. Việc thi hành các hình phạt không phải tử không phải do một cơ quan chuyên trách, mà giao cho cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nơi người bị kết án cư trú hoặc công tác đảm nhận theo dõi, giám sát.

## **1.4. Hình phạt tử chung thân trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới**

### ***1.4.1. Tổng quan về hình phạt tử chung thân trên thế giới***

Trên thế giới, tồn tại hai hình thức là tử chung thân có thể được ân giảm và tử chung thân không thể được ân giảm.

Hình phạt tử chung thân không tồn tại trong tất cả các quốc gia. Bồ Đào Nha là quốc gia đầu tiên trên thế giới bỏ hình phạt tử chung thân bằng cải cách nhà tù của Sampaio E Melo vào năm 1884. Hiện nay cũng có rất nhiều quốc gia đã bãi bỏ hình phạt tử chung thân và điều này được

quy định rõ trong Hiến pháp, ví dụ như Brazil, Khoản 19 Điều 84 Hiến pháp Brazil quy định thời gian tối đa của hình phạt tử là 30 năm. Một số nước Châu Âu đã bãi bỏ hình phạt tử chung thân, đó là: Serbia, Croatia, Tây Ban Nha, Bosnia và Herzegovina, Bồ Đào Nha. Trong đó chỉ có Bồ Đào Nha quy định thời gian tối đa của hình phạt tử là 25 năm, các nước còn lại đều là 40 năm. Ở Châu Á, Nepal là quốc gia duy nhất xóa bỏ hình phạt tử chung thân. Ở Châu Phi, Cộng hòa Congo cũng xóa bỏ hình phạt tử chung thân và quy định thời gian tối đa của hình phạt tử là 30 năm. Ở Nam và Trung Mỹ, Honduras, Nicaragua, El Salvador, Costa Rica, Venezuela, Colombia, Uruguay, Bolivia, Ecuador và Cộng hòa Dominica đã xóa bỏ tử chung thân. Hình phạt tử tối đa ở Honduras là 40 năm; 50 năm ở Costa Rica; 60 năm ở Colombia; 30 năm ở Nicaragua, El Salvador, Bolivia, Uruguay và Venezuela; và 25 năm ở Ecuador. Trang web <http://en.wikipedia.org> đã thống kê khoảng 24 quốc gia đã xóa bỏ hình phạt tử chung thân.

Phần lớn các quốc gia có hình phạt tử chung thân đều không áp dụng hình phạt này với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, Ở một số ít quốc gia trên thế giới, vẫn áp dụng hình phạt tử chung thân không thể được ân giảm đối với người chưa thành niên phạm tội (độ tuổi quy định là người chưa thành niên ở các quốc gia có sự khác nhau). Đó là các quốc gia: Antigua và Barbuda, Argentina, Australia, Belize, Brunei, Cuba, Saint Vincent và Grenadines, quần đảo Solomon, Sri Lanka và Hoa Kỳ. Trong số các quốc gia này, chỉ có Hoa Kỳ hiện có người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt này. Năm 2009, Human Rights Watch đã thống kê có khoảng 2.589 người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt tử chung thân không thể được ân giảm ở Hoa Kỳ. Ở Hoa Kỳ, năm 2009, đã có một dự thảo Luật bãi bỏ hình phạt tử chung thân không thể ân giảm đối với người chưa thành niên phạm tội. Nhưng dự thảo này đã không được thông qua bởi sự phản đối của những người thực thi pháp luật. Năm 2010, qua trường hợp phạm tội của Graham Florida, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã ra phán quyết chỉ áp dụng hình phạt tử chung thân không được ân giảm đối với người chưa thành niên phạm tội giết người cấp độ vi phạm nghiêm trọng.

#### **1.4.2. Quy định hiện hành về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự của một số nước trên thế giới**

##### **\* Hình phạt tù chung thân trong pháp luật một số nước ASEAN**

Theo Điều 29 Bộ luật Hình sự Lào: "Tù chung thân có thể không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi hoặc phụ nữ có thai vào thời điểm phạm tội". Nhà làm luật dùng từ "có thể" nghĩa là vẫn có khả năng áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi hoặc phụ nữ có thai vào thời điểm phạm tội.

Theo luật hình sự Philippines, hình phạt tù chung thân được quy định như sau: "Người nào bị kết án về hình phạt tù chung thân sẽ được ân xá sau khi đã chấp hành hình phạt được 30 năm, trừ khi người này, vì lý do hành vi của mình hoặc các lý do nghiêm trọng khác mà người đứng đầu ngành Hành pháp cho rằng không đáng để ân xá". Điều 41 Bộ luật Hình sự Philippines quy định: Người bị tòa án tuyên phạt tù chung thân hoặc tù dài hạn sẽ bị áp dụng kèm hình phạt bổ sung tước năng lực pháp luật suốt đời. Năm 2006, Philippines đã bãi bỏ án tử hình nên Tù chung thân là loại hình phạt cao nhất trong hệ thống hình phạt hình sự ở quốc gia này. Tù chung thân có thể áp dụng kèm theo hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ví dụ Điều 114 Bộ luật Hình sự Philippines quy định "người nào là công dân Philippines mà có hành vi tham gia quân đội kẻ thù hoặc hỗ trợ họ chống lại Nhà nước Philippines thì bị phạt tù tù dài hạn đến tù chung thân và bị phạt tiền đến 20.000 pesos".

Theo luật hình sự Malaysia, tù chung thân được áp dụng đối với tội phạm nghiêm trọng và chủ yếu áp dụng đối với loại tội phạm như các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội giết người, hiếp dâm hoặc tội phạm ma túy. Malaysia chia hình phạt tù chung thân thành hai loại: "tù 20 năm với khả năng giảm 1/3 thời hạn chấp hành hình phạt nếu có sự cải tạo tốt" và "tù trọn đời" (áp dụng cho tới khi phạm nhân chết mới thôi). Người chưa thành niên phạm một tội mà hình phạt áp dụng trong trường hợp người đã thành niên phạm tội này là tử hình thì người chưa thành niên phạm tội sẽ bị áp dụng hình phạt tù chung thân với thời hạn "theo ấn định của Nhà vua" (mà không có bất cứ giới hạn nào) (theo Luật trẻ em năm 2001 của Malaysia).

##### **\* Hình phạt tù chung thân trong pháp luật một số nước khác trên thế giới**

Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga được Đu-ma quốc gia thông qua ngày 24/11/1995, có hiệu lực kể từ ngày 1/3/1996 đã quy định bổ sung thêm nhiều loại hình phạt mới trong hệ thống hình phạt, trong đó có hình phạt tù chung thân. Điều 58 Bộ luật Hình sự Nga hiện hành quy định: Tù chung thân chỉ được quy định là hình phạt lựa chọn với Tử hình đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm tính mạng và có thể áp dụng trong trường hợp Tòa án thấy không cần áp dụng tử hình; không áp dụng tù chung thân với phụ nữ, người chưa đủ 18 tuổi và nam giới trên 65 tuổi. Tù chung thân hoặc tù 25 năm là hình phạt thay thế hình phạt tử hình trong trường hợp đặc xá (Điều 60 Bộ luật Hình sự). Trong phần các tội phạm, Bộ luật Hình sự Nga hiện hành quy định 3 tội có thể áp dụng hình phạt tù chung thân, gồm: Tội giết người (Điều 106), Hành vi khủng bố (Điều 273) và Diệt chủng (Điều 349). Người bị kết án tù chung thân phải chấp hành hình phạt tại trại cải tạo chế độ đặc biệt (Điều 59 Bộ luật Hình sự). Người đang chấp hành hình phạt tù chung thân có thể được ra tù trước thời hạn, nếu tòa án thấy rằng họ có thể tự cải tạo, không cần tiếp tục chấp hành hình phạt và thực tế người này đã chấp hành được 25 năm tù (Điều 80 Bộ luật Hình sự).

Theo Pháp luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức, hình phạt tù là hình phạt cao nhất trong hệ thống hình phạt (Đức đã xóa bỏ hình phạt tử hình năm 1987). Hình phạt tù có thể là tù chung thân hoặc tù có thời hạn. Nhưng trong Phần chung của Bộ luật Hình sự Đức, hình phạt tù được quy định chung mà không được tách ra cụ thể với lý do hình phạt tù chủ yếu được quy định là hình phạt tù có thời hạn; trường hợp được quy định là tù chung thân chỉ có tính cá biệt. Bộ luật Hình sự Đức quy định: "Hình phạt tù là hình phạt tù có thời hạn nếu luật không quy định cụ thể là tù chung thân" (Khoản 1 Điều 38). Tù chung thân được áp dụng đối với các tội: Tội phản quốc, giết người, diệt chủng, tội ác chống lại nhân loại, tội ác chiến tranh. Hình phạt tù chung thân có thể được quy định là hình phạt cao nhất (ví dụ: Điều 211 Bộ luật Hình sự về tội giết người) hoặc có thể



quy định là hình phạt lựa chọn (ví dụ: Điều 80 Bộ luật Hình sự về tội chuẩn bị chiến tranh xâm lược). Hình phạt tù chung thân không áp dụng đối với người chưa thành niên

Ở Canada, tội phạm và hình phạt được quy định không chỉ ở Bộ luật Hình sự mà còn tồn tại ở rất nhiều đạo luật chuyên ngành. Về hình phạt, trong các văn bản pháp luật chuyên ngành của Canada có quy định tội phạm và hình phạt, chỉ có 3 loại hình phạt chính có thể được áp dụng đối với người phạm tội, đó là phạt tiền, tù có thời hạn và tù chung thân. Trong đó, phạt tiền và phạt tù có thời hạn chiếm tỉ lệ tuyệt đối (99%) và tương đương nhau, hình phạt tù chung thân chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ, khoảng 1% và chỉ được áp dụng đối với một số ít tội phạm đặc biệt nguy hiểm như: Tội buôn bán bất hợp pháp chất ma túy (Điều 4(1) Đạo luật về kiểm soát ma túy 1985); tội chiếm hữu chất ma túy với mục đích buôn bán (Điều 4(2) Đạo luật về kiểm soát ma túy 1985); tội phạm được thực hiện bởi người chỉ huy (Điều 73 Đạo luật về quốc phòng năm 1985).

Bộ luật Hình sự Trung Quốc năm 1979, được sửa đổi, bổ sung vào năm 2005 quy định người phạm tội bị kết án tù chung thân bị giam giữ trong trại tù, tất cả những người có khả năng lao động đều phải tham gia lao động, được giáo dục và cải tạo (Điều 46). Người bị kết án tù chung thân phải bị tước các quyền lợi chính trị suốt đời (Điều 57). Nếu trong thời gian chấp hành hình phạt, người phạm tội tuân thủ đúng quy định của trại giam, chịu sự cải tạo giáo dục, hối cải hoặc lập công sẽ được giảm nhẹ hình phạt. Nhưng phải đảm bảo thời gian thực tế chấp hành hình phạt là không dưới 10 năm. Đối với người được chuyển từ hình phạt tù chung thân thành hình phạt tù có thời hạn thì thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung tước quyền lợi chính trị là 3 năm đến 10 năm. Bộ luật Hình sự Trung Quốc chỉ quy định là "Không áp dụng hình phạt tử hình đối với người chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội, đối với phụ nữ có thai khi bị xét xử" (Điều 49). Có nghĩa là, tù chung thân là hình phạt có thể áp dụng đối với cả hai đối tượng này khi phạm tội cũng như khi xét xử.

## *Chương 2*

### **CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN**

#### **2.1. Khái quát lịch sử các quy định về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự Việt Nam**

##### ***2.1.1. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ trước năm 1945***

Ở thời kỳ phong kiến, pháp luật hình sự quy định hệ thống hình phạt gồm 5 hình phạt chính: xuy hình, trượng hình, đồ hình, lưu hình và tử hình. Lưu hình là hình phạt đi đày nơi xa. Loại hình phạt này đứng hàng thứ tư trong thang hình phạt cổ và được xếp liền ngay sau hình phạt tử hình, tức là mức độ nghiêm khắc của hình phạt chỉ đứng sau hình phạt tử hình trong thang hình phạt cổ. Tuy chưa có nhiều đặc điểm giống với hình phạt tù chung thân ngày nay và cũng chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề này, nhưng qua những quy định về lưu hình nêu trên thì có lẽ lưu hình chính là tiền thân của hình phạt tù chung thân ngày nay.

Sau khi thực dân pháp xâm lược Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX và thiết lập ách thống trị ở Việt Nam, Hình phạt khổ sai chung thân là hình phạt được áp dụng đối với các trường hợp phạm trọng tội nhưng chưa đến mức tử hình. Người bị kết án bị áp dụng hình phạt này bị tước quyền tự do và phải lao động khổ sai đến hết đời. Như vậy, hình phạt tù chung thân bắt đầu được quy định trong hệ thống hình phạt Luật hình sự Việt Nam với tên gọi là: hình phạt khổ sai chung thân.

##### ***2.1.2. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến trước khi có Bộ luật Hình sự năm 1985***

Thời kỳ này hình phạt tù chung thân đã được quy định trong Thông tư số 498-P4 ngày 31/10/1946 của Bộ Tư pháp: "Chung thân cũng là một hình phạt có tính chất đặc biệt. Cũng như hình phạt tử hình, nó có thể được áp dụng đối với một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

Thời kỳ này, hình phạt chưa được quy định tập trung trong một văn bản mà quy định rải rác trong các đạo luật, sắc lệnh, pháp lệnh, nghị định, thông tư... Do vậy, các tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tù chung thân cũng được quy định rải rác trong rất nhiều văn bản.

### **2.1.3. Các quy định của luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù chung thân thời kỳ từ 1985 đến 1999**

Ngày 27/6/1985, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VII, Bộ luật Hình sự năm 1985 được thông qua, và có hiệu lực ngày 01/01/1986. Điều 26 Bộ luật Hình sự 1985 quy định: *"Tù chung thân là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Không áp dụng tù chung thân đối với người chưa thành niên phạm tội"*.

Phần các tội phạm, Bộ luật Hình sự năm 1985 khi mới thông qua đã có 38 điều (trong số 195 điều quy định về tội phạm) để quy định các hành vi phạm tội có thể áp dụng hình phạt tù chung thân. Qua 4 lần sửa đổi, bổ sung, Bộ luật Hình sự năm 1985 đã có 57 điều luật quy định các hành vi phạm tội có thể áp dụng hình phạt tù chung thân. Bộ luật Hình sự năm 1985 ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam.

## **2.2. Các quy định hiện hành về hình phạt tù chung thân trong luật hình sự Việt Nam**

### **2.2.1. Hình phạt tù chung thân theo các quy định thuộc phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)**

#### *a) Đối tượng và phạm vi áp dụng hình phạt tù chung thân*

\* Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định rõ phạm vi áp dụng đối với hình phạt tù chung thân là *"được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức xử phạt tử hình"*.

#### *\* Đối tượng áp dụng của hình phạt tù chung thân*

Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"không áp dụng tù chung thân đối với người chưa thành niên phạm tội"*.

*b) Những quy định khác thuộc Phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999 liên quan đến hình phạt tù chung thân.*

#### *\* Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và hình phạt tù chung thân*

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23, Điều 24 Bộ luật Hình sự 1999, phạm một tội (trừ các tội xâm phạm an ninh quốc gia và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh) mà Bộ luật Hình sự quy định có mức án cao nhất từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 20 năm.

#### *\* Thời hiệu thi hành bản án và hình phạt tù chung thân*

Khoản 4 Điều 55 Bộ luật Hình sự quy định áp dụng thời hiệu đối với các trường hợp bị phạt tù chung thân và tử hình theo trình tự đặc biệt nhằm đảm bảo yêu cầu phòng ngừa tội phạm. Đối với những đối tượng này, sau khi đã qua thời gian 15 năm, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải quyết định cho họ được hưởng hay không được hưởng thời hiệu thi hành án theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trong trường hợp không cho áp dụng thời hiệu đối với người bị phạt tù chung thân thì tù chung thân được chuyển thành 30 năm tù. Tuy nhiên, người bị phạt tù chung thân về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (Chương XI) và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (Chương XXIV) sẽ không được áp dụng thời hiệu thi hành bản án.

#### *\* Giảm thời hạn chấp hành hình phạt và hình phạt tù chung thân*

Các điều 58, 59 Bộ luật Hình sự quy định: Đối với người bị kết án tù chung thân, nếu đã chấp hành hình phạt được 12 năm, đã có nhiều tiến bộ thể hiện sự quyết tâm cải tạo thì theo đề nghị của cơ quan thi hành án phạt tù, tòa án có thể quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt lần đầu xuống 30 năm tù và dù có được giảm nhiều lần thì thời hạn chấp hành hình phạt thực tế là 20 năm. Đối với người đã được giảm một phần hình phạt mà lại phạm tội mới mà tội đó là tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng thì tòa án chỉ xét giảm lần sau khi người đó đã chấp hành được 20 năm nếu là tù chung thân.

*\*Hình phạt tù chung thân và các hình phạt bổ sung áp dụng kèm theo*

Trong 7 loại hình phạt bổ sung, Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định chỉ có 2 loại hình phạt bổ sung: phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính (Điều 30) và tịch thu tài sản (Điều 40) là có thể áp dụng kèm theo hình phạt tù chung thân.

### **2.2.2. Hình phạt tù chung thân theo các quy định thuộc Phần Các tội phạm Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009**

Trong số 272 điều luật có quy định tội danh của Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có 58 điều luật quy định có áp dụng chế tài là hình phạt tù chung thân, tăng 2 điều luật so với Bộ luật Hình sự 1999 (chưa sửa đổi bổ sung), chiếm tỷ lệ 21,3% so với tổng số điều luật quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành. Và hình phạt tù chung thân được quy định là chế tài lựa chọn tại 9/14 chương thuộc Phần Các tội phạm của Bộ luật Hình sự hiện hành

Trong 58 điều luật thuộc Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự hiện hành thì có 36 điều luật quy định hình phạt tù chung thân là hình phạt cao nhất được áp dụng.

## **Chương 3**

### **THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TÙ CHUNG THÂN Ở NƯỚC TA VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG HÌNH PHẠT NÀY**

#### **3.1. Thực tiễn áp dụng hình phạt tù chung thân ở nước ta trong những năm gần đây**

Trong phạm vi đề tài này, chúng tôi xin đề cập đến thực trạng áp dụng hình phạt tù chung thân qua số liệu xét xử sơ thẩm trên phạm vi cả nước trong 5 năm từ năm 2004 đến năm 2008.

Về các tội phạm cụ thể, Bộ luật Hình sự năm 1999 có 58 điều luật tương đương với 58 loại tội quy định áp dụng hình phạt tù chung thân. Trong 5 năm Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm 42 loại tội mà Bộ luật Hình sự có quy định áp dụng hình phạt tù chung thân. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 207.623 vụ/

316.789 bị cáo phạm các tội kể trên. Số lượng các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân là 1.687/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,53%. Số bị cáo còn lại bị áp dụng hình phạt cảnh cáo 235/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,074%; áp dụng hình phạt tiền 211/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,067%; áp dụng hình phạt trục xuất 78/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,000002%; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với 2.842/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,9%; áp dụng hình phạt tù có thời hạn 310.484/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 98,1%; áp dụng hình phạt tử hình đối với 998/ 316.789 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,31%.

Trong 5 năm, số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân ở cấp sơ thẩm ngày càng tăng lên. Nếu như năm 2004 có 301 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân ở cấp sơ thẩm thì đến năm 2007, con số này là 416 bị cáo. Trong năm 2008, số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân có giảm xuống nhưng không đáng kể, số lượng vẫn cao hơn năm 2004.

Từ năm 2004 - 2008, không có bị cáo nào bị áp dụng hình phạt tù chung thân đối với các tội phạm ở chương XXIII, chương XXIV. Số bị cáo bị tuyên phạt tù chung thân chủ yếu tập trung vào 13 tội. Trong đó, tội giết người và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy có số lượng bị cáo bị áp dụng hình phạt tù chung thân là cao nhất.

#### **3.2. Những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trong áp dụng hình phạt tù chung thân**

Về cơ bản được xác định những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, quy định về đối tượng áp dụng hình phạt tù chung thân trong Bộ luật Hình sự hiện hành vừa không linh hoạt, vừa chưa đầy đủ.

*Thứ hai*, quy định về thời hiệu thi hành bản án đối với người bị kết tù chung thân chưa rõ ràng khiến cho việc áp dụng quy định này gặp nhiều lúng túng, dễ dẫn đến tùy tiện trong áp dụng.

*Thứ ba*, quy định nhiều chế tài trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự ở các tội phạm có quy định áp dụng hình phạt tù chung thân chưa thật sự hoàn thiện.

*Thứ tư*, trong khi quyết định hình phạt đối với vụ án cụ thể, do tâm lý sợ bị oan, sai nên có những vụ tòa án còn tuyên hình phạt nhẹ hơn tính

chất nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra, chưa mạnh dạn áp dụng hình phạt tối đa của khung hình phạt, đặc biệt là hai hình phạt tử hình và tù chung thân. Tại phiên họp thứ 29 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 19/3/2010, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã thẳng thắn thừa nhận "Chất lượng xét xử chưa cao, trình độ năng lực của thẩm phán tiếp tục là vấn đề đáng quan ngại".

### **3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù chung thân**

- Pháp luật hình sự Việt Nam cần phải có những quy định có tính chất tùy nghi có thể áp dụng hình phạt tù chung thân đối với những trường hợp người chưa thành niên phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Chúng tôi xin đưa ra hai phương án để khắc phục vấn đề này như sau:

*Phương án 1:* Sửa nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội như sau: "Ở độ tuổi từ 14 đến chưa đủ 16 tuổi phạm tội không áp dụng hình phạt tử hình và tù chung thân, Ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội không áp dụng hình phạt tử hình và được giảm nhẹ một phần hình phạt so với người đã thành niên".

*Phương án 2:* Sửa Điều 68 Bộ luật Hình sự hiện hành theo hướng giảm độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội: "Người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật không trái với những quy định của chương này".

- Chúng tôi đề nghị bổ sung vào đoạn 2 Điều 34 Bộ luật Hình sự hiện hành là: Không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với những người già trên 70 tuổi.

- Hoàn thiện quy định về thời hiệu thi hành bản án đối với người bị kết án tù chung thân tại Khoản 4 Điều 55 Bộ luật Hình sự hiện hành theo một trong hai phương án sau:

*Phương án 1:* Đối với bản án tù chung thân đã qua thời hạn 15 năm, đối với bản án tử hình đã qua thời hạn 20 năm sẽ do Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo đó, quy định rõ các căn cứ tạo cơ sở cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định áp dụng thời hiệu hay không. Các căn cứ đó có thể liên quan đến nhân thân người bị kết án, trường hợp phạm tội, nguyên nhân của việc bản án không được thi hành... Đồng thời, quy định rõ thời hạn để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định có áp dụng thời hiệu hay không.

*Phương án 2:* Quy định rõ ràng thời hiệu thi hành bản án tù chung thân giống như các bản án khác chứ không giao cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét và quyết định. Ví dụ: Thời hiệu thi hành các bản án tù chung thân sẽ là hai mươi năm hoặc hai mươi lăm năm, đối với bản án tử hình sẽ là hai mươi lăm năm hoặc ba mươi năm.

- Để hạn chế đến mức thấp nhất khả năng áp dụng hình phạt tù chung thân chưa tương xứng với hành vi nguy hiểm của người phạm tội, tránh sự tùy tiện, góp phần nâng cao hiệu quả của hình phạt tù chung thân, chúng ta có thể đưa ra kiến nghị để khắc phục nhược điểm này như sau: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với các tội phạm có hình phạt tù chung thân rằng trong trường hợp nào có thể xử phạt tù chung thân và trường hợp nào có thể xử tử hình. Bởi vì, về nguyên tắc, Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có giá trị như Bộ luật Hình sự.

- Tăng cường, nâng cao năng lực cán bộ tư pháp để đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế là một đòi hỏi cấp bách trong tình hình hiện nay.

## **KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "**Hình phạt tù chung thân trong Luật hình sự Việt Nam**", có thể rút ra một số kết luận chủ yếu sau:

Hình phạt tù chung thân là hình phạt tù tước quyền tự do của người bị kết án đến hết đời, được áp dụng đối với người phạm tội có tính nguy

hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Hình phạt tù chung thân được quy định trong Bộ luật Hình sự và do tòa án nhân dân Nhà nước quyết định. Hình phạt này giữ vị trí trung chuyển giữa hình phạt tù có thời hạn tối đa là 20 năm và hình phạt tử hình, làm cho hệ thống hình phạt giữ được tính thống nhất nội tại của nó.

Là công cụ bảo đảm cho Luật hình sự thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ và đấu tranh phòng, chống tội phạm, bên cạnh những đặc điểm chung, hình phạt tù chung thân có những đặc điểm riêng vốn có của nó, đó là: 1) mức độ nghiêm khắc của hình phạt tù chung thân trong hệ thống hình phạt chỉ đứng sau hình phạt tử hình; 2) hình phạt tù chung thân là hình phạt duy nhất trong hệ thống hình phạt có thể thay thế hình phạt tử hình; 3) hình phạt tù chung thân không có tính linh hoạt trong áp dụng.

Từ khái niệm, đặc điểm, nội dung, phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, chúng ta có thể phân biệt hình phạt tù chung thân với hình phạt tù có thời hạn, hình phạt tử hình, và các hình phạt chính khác.

Qua nghiên cứu các quy định Bộ luật Hình sự hiện hành (Phần chung và Phần các tội phạm cụ thể) và thực tiễn xét xử các tội mà Bộ luật Hình sự có quy định áp dụng hình phạt tù chung thân, chúng tôi đã đưa ra một số nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trong áp dụng hình phạt tù chung thân và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù chung thân, đó là:

- Pháp luật hình sự Việt Nam cần phải có những quy định có tính chất tùy nghi có thể áp dụng hình phạt tù chung thân đối với những trường hợp người chưa thành niên phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng: *Phương án 1*: Sửa nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội như sau: "Ở độ tuổi từ 14 đến chưa đủ 16 tuổi phạm tội không áp dụng hình phạt tử hình và tù chung thân, Ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội không áp dụng hình phạt tử hình và được giảm nhẹ một phần hình phạt so với người đã thành niên". *Phương án 2*: Sửa Điều 68 Bộ luật Hình sự hiện hành theo hướng giảm độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội: "Người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo

những quy định của chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật không trái với những quy định của chương này".

- Chúng ta cần quy định mở rộng đối tượng không áp dụng hình phạt tù chung thân, cụ thể là bổ sung vào đoạn 2 Điều 34 Bộ luật Hình sự hiện hành là: Không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người già trên 70 tuổi.

- Hoàn thiện quy định về thời hiệu thi hành bản án đối với người bị kết án tù chung thân tại Khoản 4 Điều 55 Bộ luật Hình sự hiện hành theo một trong hai phương án sau: *Phương án 1*: Đối với bản án tù chung thân đã qua thời hạn 15 năm, đối với bản án tử hình đã qua thời hạn 20 năm sẽ do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo đó, quy định rõ các căn cứ tạo cơ sở cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định áp dụng thời hiệu hay không. Các căn cứ đó có thể liên quan đến nhân thân người bị kết án, trường hợp phạm tội, nguyên nhân của việc bản án không được thi hành... Đồng thời, quy định rõ thời hạn để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định có áp dụng thời hiệu hay không. *Phương án 2*: Quy định rõ ràng thời hiệu thi hành bản án tù chung thân giống như các bản án khác chứ không giao cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét và quyết định. Ví dụ: Thời hiệu thi hành các bản án tù chung thân sẽ là hai mươi năm hoặc hai mươi lăm năm, đối với bản án tử hình sẽ là hai mươi lăm năm hoặc ba mươi năm.

- Để hạn chế đến mức thấp nhất khả năng áp dụng hình phạt tù chung thân chưa tương xứng với hành vi nguy hiểm của người phạm tội, tránh sự tùy tiện, góp phần nâng cao hiệu quả của hình phạt tù chung thân, chúng ta có thể đưa ra kiến nghị để khắc phục nhược điểm này như sau: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với các tội phạm có hình phạt tù chung thân rằng trong trường hợp nào có thể xử phạt tù chung thân và trường hợp nào có thể xử tử hình. Bởi vì, về nguyên tắc, Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có giá trị như Bộ luật Hình sự.

- Tăng cường, nâng cao năng lực cán bộ các cơ quan tư pháp, trước hết là đội ngũ thẩm phán trong việc áp dụng pháp luật để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.